

Số: /UBND-TH

Đồng Nai, ngày tháng 5 năm 2026

V/v tập trung triển khai thực hiện
nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng
kinh tế quý II/2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Thống kê thành phố;
- Thuế thành phố;
- Bảo hiểm xã hội thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước Khu vực II;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XVII;
- Chi cục Hải quan khu vực XVIII;
- Các đơn vị chủ đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- UBND các xã, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026 của thành phố Đồng Nai;

Qua xem xét báo cáo đánh giá của Sở Tài chính tại Văn bản số 4548/STC-THQH ngày 21/4/2026 (*văn bản gửi kèm theo*); Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện quý I năm 2026

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, thành phố Đồng Nai đã đạt được kết quả tăng trưởng tương đối tích cực với tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng **9,76%** so với cùng kỳ, quy mô đạt khoảng 169,2 nghìn tỷ đồng, thuộc nhóm địa phương có tốc độ tăng trưởng cao của cả nước và cao nhất khu vực phía Nam.

Tuy nhiên, so với kịch bản tăng trưởng được giao (9,84%), kết quả thực hiện còn thấp hơn 0,08 điểm phần trăm; đồng thời, tăng trưởng kinh tế quý I vẫn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế và điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ:

Thứ nhất, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo - động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế chưa đạt kịch bản đề ra, cho thấy sự phục hồi sản xuất chưa thực sự vững chắc và còn phụ thuộc lớn vào diễn biến của thị trường xuất khẩu

và đơn hàng. Đây là yếu tố có tác động trực tiếp đến khả năng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng chung của thành phố.

Thứ hai, khu vực dịch vụ tuy có cải thiện nhưng tăng trưởng chưa đạt kỳ vọng, nhiều ngành dịch vụ quan trọng chưa đạt kịch bản, cho thấy khu vực này chưa phát huy đầy đủ vai trò là động lực thứ hai của nền kinh tế, đồng thời chưa tạo được sức lan tỏa mạnh để hỗ trợ tăng trưởng chung.

Thứ ba, tiến độ triển khai một số dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án xây dựng và bất động sản, còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; do đó, chưa phát huy được vai trò đòn bẩy của đầu tư công để tạo sự lan tỏa đến tăng trưởng kinh tế.

Thứ tư, chi phí đầu vào của doanh nghiệp, nhất là giá nhiên liệu, chi phí vận chuyển và một số nguyên vật liệu, vẫn ở mức cao, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến khả năng mở rộng sản xuất của doanh nghiệp.

Thứ năm, thị trường xuất khẩu, sức mua trong nước và môi trường kinh doanh vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong khi năng lực thích ứng của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế, ảnh hưởng đến tính ổn định và bền vững của tăng trưởng.

Thứ sáu, cơ cấu tăng trưởng vẫn phụ thuộc lớn vào khu vực công nghiệp, trong khi các động lực tăng trưởng mới như dịch vụ chất lượng cao, kinh tế số, logistics,... chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và lợi thế của thành phố.

2. Đánh giá khả năng thực hiện mục tiêu năm 2026

Kết quả tăng trưởng quý I đạt 9,76%, mặc dù ở mức cao so với bình quân chung cả nước, song vẫn thấp hơn kịch bản đề ra. Điều này tạo áp lực đáng kể cho các quý tiếp theo, đặc biệt là quý II và quý III, là các giai đoạn có vai trò quyết định đến kết quả tăng trưởng cả năm.

Theo kịch bản đã xây dựng, để đạt mục tiêu tăng trưởng 10% cho cả năm, các khu vực kinh tế chủ yếu phải duy trì tốc độ tăng trưởng cao. So với kết quả thực hiện quý I, khu vực công nghiệp - xây dựng cơ bản bám sát kịch bản, tuy nhiên chất lượng tăng trưởng chưa thực sự ổn định; khu vực dịch vụ tăng thấp hơn yêu cầu và chưa tạo được dư địa tăng trưởng đủ lớn; khu vực nông nghiệp duy trì ổn định nhưng đóng góp còn hạn chế.

Bên cạnh đó, các yếu tố tác động từ bên ngoài như biến động kinh tế thế giới, thị trường xuất khẩu, giá cả nguyên vật liệu, chi phí logistics,... vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong các quý tiếp theo. Trong khi đó, các yếu tố nội tại như tiến độ triển khai dự án đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công, cải cách thủ tục hành chính... nếu không được cải thiện kịp thời sẽ tiếp tục là lực cản đối với tăng trưởng.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, thành phố vẫn còn những dư địa và cơ hội để thúc đẩy tăng trưởng trong các quý tiếp theo. Nhiều dự án hạ tầng trọng điểm đang được đẩy nhanh tiến độ, các dự án công nghiệp, năng lượng đã và sẽ tiếp tục đi vào vận hành, tạo thêm năng lực sản xuất mới; thị trường tiêu dùng và dịch vụ có xu hướng phục hồi; hoạt động thu hút đầu tư trong và ngoài nước tiếp tục được quan tâm thúc đẩy. Đây là những yếu tố quan trọng có thể hỗ trợ tăng trưởng nếu được khai thác hiệu quả.

Từ những phân tích trên, có thể nhận định rằng mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 của thành phố Đồng Nai là khả thi nhưng thách thức rất lớn, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ và linh hoạt hơn trong các quý tiếp theo. Trong đó, trọng tâm là tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, phát huy tối đa các động lực tăng trưởng, nhất là đối với khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; thúc đẩy phát triển khu vực dịch vụ; đồng thời cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Trong trường hợp các giải pháp được triển khai kịp thời, hiệu quả ngay từ quý II, cùng với việc tận dụng tốt các cơ hội từ đầu tư hạ tầng và phục hồi thị trường, thành phố có cơ sở để bù đắp phần tăng trưởng còn thiếu trong quý I và phần đầu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 theo kế hoạch đề ra.

3. Nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026

3.1. Nhiệm vụ chung

Trên cơ sở kết quả thực hiện quý I năm 2026, nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong quý II và các quý tiếp theo, bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm đạt 10%, UBND thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị tập trung quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong quý II năm 2026 như sau:

Thứ nhất, tập trung ưu tiên thúc đẩy khu vực công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo - động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế. Các Sở, ban, ngành, địa phương cần chủ động nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI có đóng góp lớn vào GRDP; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đơn hàng, nguyên vật liệu, lao động, tín dụng và thị trường tiêu thụ. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án công nghiệp trọng điểm, sớm đưa các dự án vào hoạt động để bổ sung năng lực sản xuất, tạo thêm giá trị tăng thêm cho nền kinh tế.

Thứ hai, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, coi đây là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng. Các chủ đầu tư, các sở, ban, ngành và địa phương cần rà soát từng dự án, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện; kiên quyết

điều chuyển vốn đối với các dự án chậm triển khai, bảo đảm tỷ lệ giải ngân theo kế hoạch đề ra. Tập trung nguồn lực cho các công trình trọng điểm, dự án hạ tầng giao thông, khu công nghiệp,....

Thứ ba, đối với khu vực dịch vụ, cần triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm kích cầu tiêu dùng và phát triển thị trường. Tăng cường các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến mại, kết nối cung cầu; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao chất lượng dịch vụ logistics, vận tải nhằm giảm chi phí cho doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống gắn với các hoạt động văn hóa, sự kiện, lễ hội, qua đó góp phần gia tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ.

Thứ tư, tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Tập trung rà soát, cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức. Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng, mặt bằng sản xuất, thông tin thị trường, qua đó khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Thứ năm, đối với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao; tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và ứng phó với các yếu tố bất lợi của thời tiết.

Thứ sáu, tăng cường công tác theo dõi, dự báo, phân tích tình hình kinh tế - xã hội, nhất là các yếu tố tác động từ bên ngoài như thị trường xuất khẩu, giá cả nguyên vật liệu, chính sách thương mại của các đối tác lớn, nhằm kịp thời tham mưu điều chỉnh kịch bản tăng trưởng phù hợp với thực tiễn. Phân công rõ trách nhiệm cho từng sở, ban, ngành, địa phương trong việc thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế.

Thứ bảy, tập trung triển khai hiệu quả các định hướng lớn của thành phố về phát triển hạ tầng chiến lược, đặc biệt là khu vực Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các tuyến giao thông kết nối vùng, phát triển hệ sinh thái logistics, dịch vụ hàng không, đô thị sân bay; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và các ngành dịch vụ chất lượng cao, qua đó từng bước hình thành các động lực tăng trưởng mới, giảm dần sự phụ thuộc vào một số ngành công nghiệp truyền thống.

3.2. Nhiệm vụ cụ thể theo ngành, lĩnh vực

Trên cơ sở kịch bản tăng trưởng năm 2026 đã được xây dựng¹ và cập nhật theo tình hình thực tế (*đính kèm Phụ lục III - Kịch bản tăng trưởng năm 2026 điều chỉnh*), UBND thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương chủ động bám sát mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực, tập trung rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quý I; từ đó đề ra và tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong quý II, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả. Trong đó, đặc biệt chú trọng bù đắp phần tăng trưởng còn thiếu so với kịch bản quý I, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng quý II, tạo nền tảng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 6 tháng đầu năm và cả năm 2026.

a) Khu vực công nghiệp - xây dựng

Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục được xác định là động lực chủ yếu trong quý II năm 2026; do đó, yêu cầu các sở, ban, ngành đơn vị liên quan tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và đầu tư xây dựng:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chủ động làm việc với các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp lớn có đóng góp lớn vào GRDP, để nắm bắt tình hình đơn hàng, sản xuất, xuất khẩu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về nguyên vật liệu, chi phí logistics, lao động và thị trường tiêu thụ. Đồng thời, theo dõi sát diễn biến của các ngành công nghiệp chủ lực, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo để tham mưu giải pháp điều hành phù hợp, kịp thời. Phấn đấu trong quý II tạo chuyển biến rõ nét, đưa ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt tốc độ tăng trưởng 6 tháng khoảng **10,7%**, qua đó giữ vững vai trò là động lực chính của nền kinh tế.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các địa phương và chủ đầu tư tập trung rà soát các dự án xây dựng, nhất là các dự án nhà ở, khu đô thị, công trình hạ tầng kỹ thuật; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục đầu tư, vật liệu xây dựng và pháp lý liên quan. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, đặc biệt là các dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2026. Trên cơ sở đó, phấn đấu tăng tốc mạnh trong quý II, đưa ngành xây dựng đạt mức tăng trưởng 6 tháng khoảng **11,75%**, góp phần bù đắp mức tăng thấp hơn kịch bản trong quý I và tạo lan tỏa đến các ngành liên quan.

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp hiện hữu; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, thúc đẩy các dự án mới sớm đi vào hoạt động, bổ sung năng lực sản xuất cho nền kinh tế. Qua đó, góp phần cùng khu vực công nghiệp đạt mục tiêu tăng trưởng 6 tháng của toàn ngành công

¹ Tại Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh (nay là thành phố) Đồng Nai.

nghiệp - xây dựng khoảng **11,78%**, bảo đảm vai trò dẫn dắt tăng trưởng chung của thành phố.

b) Đối với giải ngân vốn đầu tư công

Trong bối cảnh các động lực tăng trưởng truyền thống còn gặp khó khăn, đầu tư công tiếp tục giữ vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, tạo hiệu ứng lan tỏa đến nhiều ngành, lĩnh vực; do đó, trong quý II năm 2026, yêu cầu các Sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, nâng cao hiệu quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các chủ đầu tư khẩn trương rà soát danh mục dự án, phối hợp với các Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết theo từng tháng, từng quý; cam kết tiến độ thực hiện cụ thể đối với từng dự án. Đồng thời, tăng cường theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Kiên quyết đề xuất điều chuyển vốn đối với các dự án chậm triển khai, không có khả năng giải ngân theo kế hoạch, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tiến độ tốt, có khả năng hoàn thành sớm và phát huy hiệu quả. Tập trung nguồn lực triển khai các công trình hạ tầng trọng điểm, các dự án giao thông, khu công nghiệp, khu đô thị có tính lan tỏa cao, góp phần tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng trên địa bàn; chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan để tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng theo kế hoạch; không để xảy ra tình trạng chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của thành phố.

Phấn đấu trong 6 tháng đầu năm 2026, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt từ **50%** kế hoạch trở lên, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng trong các quý tiếp theo và đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng GRDP chung của thành phố.

c) Đối với khu vực dịch vụ

Khu vực dịch vụ trong quý I năm 2026 tăng trưởng chưa đạt kịch bản đề ra, nhiều ngành dịch vụ quan trọng phục hồi còn chậm, chưa phát huy đầy đủ vai trò là động lực thứ hai của nền kinh tế. Do đó, trong quý II năm 2026, yêu cầu các Sở, ngành liên quan tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo chuyển biến rõ nét trong tăng trưởng của khu vực này.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các chương trình kích cầu tiêu dùng, khuyến mại tập trung; đẩy mạnh kết nối

cung cầu, phát triển thị trường nội địa; thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các kênh phân phối hiện đại.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung tổ chức các chương trình kích cầu du lịch gắn với các sự kiện văn hóa, thể thao, lễ hội; phát triển các sản phẩm du lịch mới, đa dạng hóa loại hình dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm tăng thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách. Phần đầu lĩnh vực lưu trú và ăn uống đạt mức tăng trưởng 6 tháng khoảng **8,36%**, góp phần cải thiện rõ nét mức tăng trưởng còn thấp trong quý I.

- Sở Xây dựng, Sở Công thương tập trung nâng cao năng lực vận tải, logistics; cải thiện chất lượng dịch vụ, giảm chi phí vận chuyển cho doanh nghiệp; tăng cường kết nối hạ tầng vận tải phục vụ sản xuất, kinh doanh. Qua đó, phần đầu đưa ngành vận tải, kho bãi đạt mức tăng trưởng 6 tháng khoảng **18,2%**, khắc phục tình trạng tăng trưởng chưa đạt kịch bản trong quý I và đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa gia tăng.

- Ngân hàng Nhà nước Khu vực II chỉ đạo hệ thống các tổ chức tín dụng triển khai các giải pháp mở rộng tín dụng hợp lý, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Phần đầu đưa hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm đạt mức tăng trưởng 6 tháng khoảng **8,5%**, góp phần hỗ trợ tích cực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng trong nền kinh tế.

Trên cơ sở đó, phần đầu khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm 2026 đạt mức tăng trưởng khoảng **8,79%**, tạo nền tảng để tăng tốc trong các quý tiếp theo và từng bước khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng của thành phố.

d) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục giữ vai trò là trụ đỡ ổn định của nền kinh tế, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống người dân. Trong quý II năm 2026, yêu cầu tập trung duy trì đà tăng trưởng ổn định, đồng thời nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai hiệu quả các giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao; tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, chủ động theo dõi, dự báo tình hình thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi để có biện pháp phòng, chống kịp thời, hạn chế thiệt hại. Phần đầu tốc độ tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng **4,76%**, tiếp tục duy trì ổn định và đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của thành phố.

e) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; theo dõi tình hình kinh tế - xã hội, đánh giá kịch bản tăng trưởng

Tiếp tục xác định cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh là một trong những giải pháp trọng tâm, có ý nghĩa quyết định trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố và các cơ quan liên quan tập trung rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn thành phố.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thống kê thành phố và các đơn vị liên quan theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, cập nhật, đánh giá kịch bản tăng trưởng theo từng quý; kịp thời tham mưu UBND thành phố điều chỉnh các giải pháp điều hành phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

UBND thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND thành phố xem xét, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Chánh, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, TH (các phòng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Long

Phụ lục I
SO SÁNH KẾT QUẢ TĂNG TRƯỞNG QUÝ I NĂM 2026
VỚI KỊCH BẢN ĐÃ XÂY DỰNG

*(Kèm theo Văn bản số /UBND-TH ngày /5/2026
của UBND thành phố Đồng Nai)*

| Stt | | Tốc độ tăng GRDP (%) | | | |
|----------|---|------------------------|------------------------------|----------------------|------------------|
| | | Kết quả quý I năm 2026 | Theo kịch bản quý I năm 2026 | So sánh với kịch bản | Ghi chú |
| | Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) | 9,76 | 9,84 | - 0,08 | Không đạt |
| 1 | Nông, lâm nghiệp và thủy sản | 4,77 | 4,26 | + 0,51 | Đạt |
| 2 | Công nghiệp và Xây dựng | 11,78 | 11,49 | + 0,29 | Đạt |
| - | <i>Trong đó: Công nghiệp</i> | <i>11,78</i> | <i>10,91</i> | <i>+ 0,87</i> | Đạt |
| - | <i>Xây dựng</i> | <i>11,72</i> | <i>16,44</i> | <i>- 4,72</i> | <i>Không đạt</i> |
| 3 | Dịch vụ | 8,73 | 9,59 | - 0,86 | Không đạt |
| 4 | Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm | 7,25 | 8,32 | - 1,07 | Không đạt |

PHỤ LỤC II
SO SÁNH KẾT QUẢ TĂNG TRƯỞNG QUÝ I NĂM 2026
VỚI KỊCH BẢN ĐÃ XÂY DỰNG

(Theo 21 ngành cấp 1)

(Kèm theo Văn bản số /UBND-TH ngày /5/2026
của UBND thành phố Đồng Nai)

| STT | NGÀNH KINH TẾ CẤP 1 | Tỷ trọng GRDP quý I năm 2026 (%) | Tốc độ tăng trưởng (%) | | | |
|-----|---|---|---------------------------|------------------------------------|----------------------------|------------|
| | | | Kết quả quý I năm 2026 | Theo kịch bản quý I năm 2026 | So sánh với kịch bản | Ghi chú |
| 1 | A. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 12,08 | 104,77 | 104,26 | 0,51 | ĐẠT |
| 2 | B. Khai khoáng | 0,30 | 104,10 | 106,94 | -2,84 | Không Đạt |
| 3 | C. Công nghiệp chế biến, chế tạo | 45,94 | 110,40 | 110,88 | -0,48 | Không Đạt |
| 4 | D(35). Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí | 3,43 | 137,56 | 112,25 | 25,31 | ĐẠT |
| 5 | E. Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải | 0,50 | 102,78 | 109,35 | -6,57 | Không Đạt |
| 6 | F. Xây dựng | 4,43 | 111,72 | 116,44 | -4,72 | Không Đạt |
| 7 | G. Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác | 7,74 | 108,95 | 108,22 | 0,73 | ĐẠT |
| 8 | H. Vận tải kho bãi | 3,13 | 115,23 | 120,03 | -4,80 | Không Đạt |
| 9 | I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống | 2,41 | 104,29 | 106,11 | -1,82 | Không Đạt |
| 10 | J. Thông tin và truyền thông | 1,53 | 107,58 | 110,38 | -2,80 | Không Đạt |
| 11 | K. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm | 1,78 | 105,01 | 107,94 | -2,93 | Không Đạt |
| 12 | L(68). Hoạt động kinh doanh bất động sản | 2,77 | 109,75 | 108,17 | 1,58 | ĐẠT |
| 13 | M. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ | 0,50 | 107,58 | 108,24 | -0,66 | Không Đạt |

| | | | | | | |
|----|---|------|--------|--------|-------|------------|
| 14 | N. Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ | 0,99 | 115,82 | 101,56 | 14,26 | ĐẠT |
| 15 | O(84). Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị- xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc | 1,14 | 106,57 | 106,85 | -0,28 | Không Đạt |
| 16 | P(85). Giáo dục và đào tạo | 2,05 | 107,01 | 110,38 | -3,37 | Không Đạt |
| 17 | Q. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội | 1,32 | 106,03 | 109,36 | -3,33 | Không Đạt |
| 18 | R. Nghệ thuật, vui chơi và giải trí | 0,65 | 111,01 | 108,33 | 2,68 | ĐẠT |
| 19 | S. Hoạt động dịch vụ khác | 0,50 | 105,95 | 105,01 | 0,94 | ĐẠT |
| 20 | T. Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình | 0,24 | 108,19 | 111,19 | -3,00 | Không Đạt |
| 21 | U(99). Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế | - | - | - | - | - |

Phụ lục III
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026

*(Kèm theo văn bản số /UBND-TH ngày /5/2026
của UBND thành phố Đồng Nai)*

| Stt | | Kết quả Quý I (%) | Kịch bản tăng trưởng GRDP 2026 (%) | | | | | |
|-----|--|-------------------------|------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | Quý II | 6 tháng | Quý III | 9 tháng | Quý IV | Cả năm 2026 |
| | Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) | 109,76 | 109,80 | 109,78 | 110,55 | 110,00 | 110,00 | 110,00 |
| 1 | Nông, lâm nghiệp và thủy sản | 104,77 | 104,75 | 104,76 | 104,60 | 104,71 | 104,20 | 104,60 |
| 2 | Công nghiệp và Xây dựng | 111,78 | 111,79 | 111,78 | 112,78 | 112,08 | 111,47 | 111,93 |
| - | <i>Trong đó: Công nghiệp</i> | <i>111,78</i> | <i>111,79</i> | <i>111,79</i> | <i>111,98</i> | <i>111,84</i> | <i>111,86</i> | <i>111,85</i> |
| - | <i>Xây dựng</i> | <i>111,72</i> | <i>111,79</i> | <i>111,75</i> | <i>119,67</i> | <i>114,29</i> | <i>108,23</i> | <i>112,72</i> |
| 3 | Dịch vụ | 108,73 | 108,89 | 108,79 | 109,34 | 108,95 | 109,85 | 109,17 |
| 4 | Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm | 107,25 | 107,70 | 107,43 | 108,50 | 107,74 | 109,50 | 108,16 |